

Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật: những đóng góp của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

(theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW)

TS. Phạm Thị Thúy Nga*

Nhận ngày 02 tháng 6 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 nhằm đổi mới toàn diện công tác pháp luật. Bài viết phân tích bối cảnh và tinh thần đổi mới của Nghị quyết số 66-NQ/TW, làm rõ những đóng góp của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời xác định vai trò, nhiệm vụ trọng tâm và định hướng hành động của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong triển khai Nghị quyết. Trên cơ sở phương pháp phân tích chính sách và tổng kết thực tiễn, bài viết đề xuất năm nhóm nhiệm vụ: (1) tham gia xây dựng, phản biện và thẩm định chính sách pháp luật; (2) thúc đẩy nghiên cứu chiến lược và phản ứng chính sách; (3) đào tạo và phát triển nguồn nhân lực pháp lý; (4) tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp; (5) tham gia chuyển đổi số hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật. Những định hướng này góp phần nâng cao năng lực thể chế, đổi mới tư duy pháp luật và tăng hiệu lực thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật; Nghị quyết 66-NQ/TW, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Nhà nước pháp quyền.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: In the context of economic growth model transformation, digital transformation, and deep international integration, the Politburo [of the Communist Party of Vietnam] issued Resolution No. 66-NQ/TW (dated 30 April, 2025) to comprehensively reform the legal development and enforcement process. This article analyzes the context and reform spirit of Resolution No. 66-NQ/TW, clarifies the recent contributions of the Vietnam Academy of Social Sciences (VASS), and identifies its roles, key tasks, and strategic directions in implementing the Resolution. Based on policy analysis and practical review methods, the article proposes five groups of tasks: (1) participating in the drafting, review, and appraisal of legal policies; (2) promoting strategic research and policy response; (3) training and developing high-quality legal human resources; (4) strengthening international cooperation in law and judicial matters; and (5) contribute to the digital transformation of legal development and implementation activities. These orientations contribute to enhancing institutional capacity, fostering legal innovation, and improving the effectiveness of law enforcement in the new era.

Keywords: Lawmaking, law enforcement, Resolution 66-NQ/TW, Vietnam Academy of Social Sciences, rule-of-law state.

Subject classification: Jurisprudence

* Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ngapham@isl.gov.vn

1. Đặt vấn đề

Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là trụ cột của quản trị quốc gia hiện đại, thể hiện ý chí và năng lực tổ chức thực hiện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng tới phát triển bền vững, sáng tạo và hội nhập sâu rộng, đổi mới toàn diện công tác pháp luật - từ tư duy lập pháp đến cơ chế thi hành - trở thành điều kiện tiên quyết để khơi thông nguồn lực phát triển và nâng cao hiệu lực quản trị.

Nhận thức rõ vai trò chiến lược của pháp luật, ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, coi đây là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo - phục vụ, thiết kế lại cơ chế thi hành pháp luật theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, gắn với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Trong tiến trình này, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (sau đây gọi là Viện Hàn lâm) giữ vai trò nòng cốt trong việc cung cấp cơ sở lý luận, luận cứ khoa học và khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật, hiện thực hóa mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, kiến tạo phát triển. Bài viết làm rõ những đóng góp của Viện Hàn lâm trong thời gian qua, đồng thời xác định vai trò, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp để Viện Hàn lâm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW trong giai đoạn tới.

2. Tinh thần đổi mới trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW

2.1. Bối cảnh và lý do ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW

2.1.1. Yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, vươn lên mạnh mẽ trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu, chuyển đổi số, kinh tế xanh

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mang tính bước ngoặt với yêu cầu đổi mới thể chế mạnh mẽ. Hội nhập quốc tế sâu rộng, đặc biệt qua các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP, cùng tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, đặt ra đòi hỏi cao về năng lực thể chế, tính minh bạch và hiệu lực của pháp luật trong quản trị quốc gia và môi trường đầu tư - kinh doanh. Đồng thời, sự phát triển của kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn càng nhấn mạnh vai trò trung tâm của pháp luật và cơ chế thi hành pháp luật hiệu quả.

Đảng ta đã xác định mục tiêu đến năm 2030 đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 326-327). Để hiện thực hóa khát vọng đó, cần một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi và một cơ chế thi hành hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển. Quốc gia nào đổi mới thể chế nhanh và minh bạch sẽ thu hút được vốn, nhân lực chất lượng cao và công nghệ mới; ngược lại, thể chế chông chéo, trì trệ sẽ làm gia tăng chi phí cơ hội và khiến nhà đầu tư dịch chuyển sang môi trường thuận lợi hơn (World Bank, 2018: 1). Vì vậy, cải cách toàn diện công tác xây dựng và thi hành pháp luật là yêu cầu tất yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm chủ quyền lập pháp quốc gia.

2.1.2. Các hạn chế, yếu kém trong xây dựng và thi hành pháp luật hiện nay

Dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật ở nước ta vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, bất cập.

Trước hết, tư duy xây dựng pháp luật ở nhiều lĩnh vực còn nặng tính quản lý hành chính, thiếu tính mở và tính dự báo; một số quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở đổi mới sáng tạo và gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Cơ chế phản ứng chính sách còn chậm, quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thiếu chuyên nghiệp, chưa thực sự gắn với đánh giá tác động và tham vấn chính sách. Chất lượng một số văn bản chưa bảo đảm, vừa ban hành thời gian ngắn đã phải sửa đổi, bổ sung hoặc ngưng hiệu lực thi hành do không phù hợp với thực tiễn hoặc có bất cập, gây vướng mắc, cản trở sự phát triển (Quốc hội, 2023). Tư duy trong xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chậm được đổi mới, sức ì còn lớn. Thực thi pháp luật chưa hiệu quả, chấp hành pháp luật có nơi chưa nghiêm, việc giám sát chưa chặt chẽ, chi phí tuân thủ pháp luật còn cao, cần chú trọng tháo gỡ các rào cản về hệ thống luật pháp (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 76, 78, 130)... Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025, Đảng đã nhận định: “giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách hiệu quả chưa cao. Thực thi pháp luật chưa hiệu quả, chấp hành pháp luật có nơi chưa nghiêm, việc giám sát chưa chặt chẽ, chi phí tuân thủ pháp luật còn cao...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 75-76); “kỷ cương, phép nước có nơi còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 89-90); các quy định pháp luật Việt Nam về trách nhiệm giải trình mới chủ yếu là các quy định mang tính nguyên tắc, còn thiếu các quy định về nội dung giải trình (Phạm Thị Thuý Nga, 2024); “vẫn để xảy ra một số sự cố môi trường gây hậu quả nghiêm trọng. Các chế tài để ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe và thiếu hiệu quả. Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trên một số mặt còn lỏng lẻo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 86)...

2.2. Những quan điểm chỉ đạo cốt lõi của Nghị quyết số 66-NQ/TW

Trước yêu cầu phát triển mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 với các quan điểm chỉ đạo mang tính đột phá. Công tác xây dựng và thi hành pháp luật được xác định là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đóng vai trò trọng tâm của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết yêu cầu đổi mới mạnh mẽ tư duy pháp luật: từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo và phát triển”, từ “áp đặt hành chính” sang “đồng hành và phục vụ”, từ “quản lý bằng mệnh lệnh” sang “quản trị dựa trên pháp quyền”. Pháp luật phải mở đường cho sáng tạo, khơi thông nguồn lực và tạo dư địa cho phát triển. Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng văn hóa pháp lý, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, coi đó là chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Xây dựng Nhà nước pháp quyền không chỉ là thiết lập hệ thống luật, mà còn là thiết lập văn hóa pháp lý trong cả bộ máy nhà nước và toàn thể nhân dân. Nghị quyết cũng nhấn mạnh “đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển”. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này

2.3. Mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết số 66-NQ/TW xác lập các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Theo đó, đến năm 2030, Việt Nam phải có một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, khả thi, công khai và minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực quốc tế; quản trị quốc gia hiệu lực, hiệu quả; thượng tôn pháp luật trở thành nền tảng văn hóa chính trị - pháp lý của toàn xã hội.

2.4. Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Để hiện thực hóa các mục tiêu nêu trên, Nghị quyết số 66-NQ/TW xác định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có ba trụ cột then chốt: *thứ nhất*, hoàn thiện thể chế và cải cách mô hình quản trị pháp luật theo hướng thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa xây dựng - ban hành - tổ chức thi hành - đánh giá - phản hồi - sửa đổi pháp luật. Phân biệt rõ vai trò của cơ quan hoạch định chính sách với cơ quan soạn thảo kỹ thuật. Xây dựng mô hình tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, liên ngành, có năng lực đánh giá định lượng và giải trình xã hội; *thứ hai*, tăng cường năng lực thể chế - tài chính - nhân lực pháp lý. Ưu tiên bố trí nguồn lực đặc biệt, thiết kế chính sách đãi ngộ vượt trội cho đội ngũ xây dựng pháp luật, nhà nghiên cứu và chuyên gia pháp lý. Tăng cường đào tạo chuyên sâu, xây dựng chuẩn năng lực mới cho các chức danh pháp lý và tổ chức đào tạo thực hành gắn với nhu cầu cải cách; *thứ ba*, quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng của các cơ sở nghiên cứu chiến lược, chính sách, các cơ sở nghiên cứu pháp luật của các cơ quan Trung ương. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Những đóng góp của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong thời gian qua

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội; cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển nhanh và bền vững của đất nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tư vấn về chính sách phát triển trong lĩnh vực khoa học xã hội; đào tạo nguồn nhân lực về khoa học xã hội theo quy định của pháp luật. Một trong các nhiệm vụ của Viện Hàn lâm là nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về khoa học xã hội về đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam (Nghị định số 32/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam). Trong đó, nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và thực tiễn về hoàn thiện hệ thống

pháp luật Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng và đã tồn tại cùng với lịch sử ra đời của Viện Hàn lâm, ngay từ khi thành lập Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam năm 1967 (Nghị định số 117-CP ngày 31/7/1967).

3.1. Đóng góp trong xây dựng Hiến pháp, các đạo luật

Trong giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1986, thông qua hoạt động của Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm đã đóng góp tích cực trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho hoạt động lập pháp, trước hết trong xây dựng Hiến pháp năm 1980 và Bộ luật Hình sự năm 1985 (Viện Nhà nước và Pháp luật, 2007: 27). Đại diện của Viện Nhà nước và Pháp luật đã tham gia một số ban soạn thảo một số dự án luật quan trọng của Nhà nước (Viện Nhà nước và Pháp luật, 2007: 28, 43; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2013: 311-312). Viện Hàn lâm thường xuyên góp ý đối tượng, phạm vi điều chỉnh, cơ cấu nội dung và văn phong diễn đạt của nhiều văn bản quy phạm pháp luật (Viện Nhà nước và Pháp luật, 2007: 43).

Viện Hàn lâm đã tham gia tích cực vào việc tổ chức tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng Hiến pháp năm 2013. Năm 2011 - 2012, Viện Hàn lâm được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban thường vụ Quốc hội giao tham gia với tư cách thành viên chính thức và thường trực của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, chủ trì tổng kết việc thi hành và sửa đổi, bổ sung Chương 5 Hiến pháp năm 1992, xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung bản Hiến pháp năm 1992 theo sự phân công của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Các nhà khoa học của Viện Hàn lâm đã tham gia tích cực vào các hoạt động của các Tổ phục vụ Ban biên tập Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, cũng như các hoạt động nghiên cứu và thảo luận chung trong toàn quốc về những định hướng và nhu cầu sửa đổi Hiến pháp 1992 và biên soạn những nội dung cụ thể của bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 do Viện Hàn lâm đề xuất gồm Lời nói đầu và 10 Chương với 168 điều, trong đó có nhiều chế định vào nội dung mới được bổ sung, được Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đánh giá cao, nhất là các Chương về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, bảo vệ Tổ quốc, tổ chức bộ máy nhà nước, đặc biệt là về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2023: 98). Nhiều kiến nghị của Viện Hàn lâm đã góp phần xây dựng, củng cố các luận cứ cho nhiều nội dung được tiếp thu và ghi nhận trong Hiến pháp hiện hành. Chẳng hạn: kiến nghị đổi tên chương V của Hiến pháp năm 1992 thành tên chương “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”, cơ cấu lại toàn bộ chương V và đặt vào vị trí chương II của Hiến pháp; kiến nghị “mọi hạn chế quyền chỉ có thể được bảo lưu bằng luật”, kiến nghị về hình thành cơ chế giám sát Hiến pháp (Phạm Hữu Nghị, Bùi Nguyên Khánh, 2012: 48-50); kiến nghị về bổ sung cơ chế kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước trong Điều 2 Hiến pháp năm 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001); kiến nghị về nội dung “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật”; kiến nghị về nội dung “Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái Hiến pháp và pháp luật”; kiến nghị về phân biệt thuật ngữ “mọi người” và “công dân”, “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình” (Phạm Hữu Nghị, Bùi Nguyên Khánh, 2012: 65-66).

Viện Hàn lâm là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc soạn thảo Chương 2 của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân của Hiến pháp

sửa đổi. Phương án dự thảo Chương 2 Hiến pháp năm 2013 của Viện Hàn lâm đã được Ủy ban sửa đổi Hiến pháp 1992 đánh giá cao và được Ban soạn thảo Hiến pháp năm 2013 tiếp thu và đưa vào dự thảo Hiến pháp hiện hành (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2013: 319). Các kiến nghị của Viện Hàn lâm đã được tiếp thu và thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013, tiêu biểu như: việc hiến định nguyên tắc tranh tụng trong xét xử (khoản 5 Điều 103), mở rộng và cụ thể hóa các quyền con người, khẳng định mô hình quyền lực nhà nước thống nhất có phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan, thiết kế lại tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng hiệu lực, hiệu quả và gắn với yêu cầu cải cách thể chế.

Từ năm 2008 đến nay Viện Hàn lâm thực hiện nhiệm vụ đóng góp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Hằng năm Viện Hàn lâm đóng góp từ 50 - 70 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở trung ương. Viện Hàn lâm cử viên chức tham gia Ban chỉ đạo, Tổ biên tập các Bộ luật, Luật, Nghị định như Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025... Thông qua các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Viện Hàn lâm đã gửi nhiều văn bản góp ý trong suốt quá trình xây dựng các dự thảo của các Bộ luật, Luật, nghị định... Viện Hàn lâm đã có nhiều nghiên cứu cung cấp cơ sở các luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chính sách, pháp luật về bảo đảm sự độc lập xét xử của tòa án trong điều kiện nhà nước pháp quyền, đảm bảo quản lý nhà nước đối với đất đai trong điều kiện kinh tế thị trường; dân chủ trực tiếp và hoàn thiện cơ chế pháp lý thực thi dân chủ trực tiếp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; vấn đề hoàn thiện thể chế pháp lý kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, nghiên cứu kết quả của việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, vai trò của nhà nước trong bối cảnh thực hiện các hiệp định thương mại mới, bối cảnh biến đổi khí hậu, bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sâu sắc hiện nay... Viện Hàn lâm cũng đã tham gia tích cực vào quá trình cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật, luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn và đề xuất nhiều nội dung của chiến lược lập pháp đến năm 2020. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Viện Hàn lâm đã tham gia thực hiện 4/27 chuyên đề nghiên cứu.

Gần nhất, Viện Hàn lâm đã có nhiều đề xuất góp ý xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 nhằm thúc đẩy nghiên cứu cơ bản và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong các tổ chức nghiên cứu. Viện Hàn lâm kiến nghị cần nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của nghiên cứu cơ bản, nhất là trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, kiến nghị thể hiện sâu sắc hơn chủ trương “quan tâm đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị” (theo Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới). Kiến nghị này đã được ghi nhận tại điểm a khoản 3 Điều 29 trong Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025. Viện Hàn lâm kiến nghị Nhà nước có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua ưu đãi về tài chính, phi tài chính, ưu đãi về điều kiện làm việc, bố trí nhà ở, về xuất nhập cảnh, cư trú theo quy định của pháp luật; kiến nghị không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Kiến nghị này được ghi nhận

trong Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 tại điểm b khoản 2 Điều 54, điểm b khoản 7 Điều 55 và Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 13/4/2025. Viện Hàn lâm kiến nghị cơ chế nhân sự đồng cơ hữu giữa các Viện nghiên cứu và các trường đại học. Kiến nghị này đã được ghi nhận tại khoản 3 Điều 45 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025.

3.2. Đóng góp trong triển khai thi hành Hiến pháp và đưa Hiến pháp, pháp luật vào cuộc sống

Sau khi Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thông qua, Viện Hàn lâm đã tổ chức nghiên cứu nhiệm vụ cấp Bộ - Báo cáo thường niên về “Triển khai thi hành Hiến pháp 2013”. Đề tài đã chỉ ra những kết quả chủ yếu của quá trình triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, xác định những hạn chế, vướng mắc và chỉ ra nguyên nhân hạn chế, vướng mắc của quá trình triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Đề tài đã đề xuất một số kiến nghị liên quan các phương án lập pháp và chỉ đạo thực tiễn trong triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Ngoài ra, Viện Hàn lâm đã tổ chức một số hội thảo về Hiến pháp năm 2013, bàn luận về các quan điểm lớn và những nội dung mới được thể hiện trong các quy định về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, bảo vệ tổ quốc, tổ chức bộ máy nhà nước, về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp mới. Nhiều nhà nghiên cứu của Viện Hàn lâm đã công bố các bài viết về Hiến pháp năm 2013 trên các tạp chí khoa học; tham gia tích cực vào việc viết bình luận Hiến pháp năm 2013 trong các công trình của Khoa Luật (Đại học quốc gia Hà Nội), Viện Nghiên cứu lập pháp (Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp). Trong các công trình của mình, các nhà nghiên cứu của Viện Hàn lâm đã làm nổi bật những nội dung mới của Hiến pháp năm 2013 và đề xuất các giải pháp thể hiện nhất quán, đúng đắn tinh thần và lời văn của Hiến pháp năm 2013 trong các đạo luật được ban hành để thi hành Hiến pháp mới. Bên cạnh đó, các nhà khoa học của Viện Hàn lâm còn tích cực tham gia vào các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013 do các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.

Trong cung cấp luận cứ khoa học cho thực hiện pháp luật, các nhà khoa học Viện Hàn lâm tích cực tham gia các diễn đàn đánh giá về tình hình thực hiện pháp luật trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội (Phạm Thị Thúy Nga, 2022; 2023a; 2023b), chỉ ra các vướng mắc, đề xuất nhiều giải pháp khoa học góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực pháp luật ở nước ta (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2013: 319).

4. Vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW thời gian tới

Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện công tác xây dựng và thi hành pháp luật, coi đây là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước. Điều này đòi hỏi không chỉ cải cách kỹ thuật làm luật mà còn phải thay đổi sâu sắc tư duy pháp luật, mô hình tổ chức thực thi, phương pháp vận hành hệ thống pháp luật trong bối cảnh mới. Trong tiến trình đó, cần có những trung tâm nghiên cứu và tư vấn chính sách chiến lược có năng lực học thuật sâu rộng, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn và đủ uy tín khoa học để đóng vai trò dẫn dắt về tư duy và khuyến nghị chính sách - và Viện Hàn lâm chính là một trong số đó. Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị

lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới đã đặt ra nhiệm vụ: “Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư nguồn lực để phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trọng điểm ngang tầm các nước tiên tiến”.

Với chức năng là cơ quan thuộc Chính phủ, có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chiến lược, chính sách phát triển đất nước (theo Nghị định số 32/2025/NĐ-CP), Viện Hàn lâm có vị trí đặc biệt trong hệ thống tư vấn chính sách công của quốc gia. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thể chế, đặc biệt là hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật gắn với chuyển đổi số và quản trị hiện đại, Viện Hàn lâm cần được xác lập một vai trò mới với tư cách là *một trung tâm nghiên cứu chiến lược, chính sách, đổi mới tư duy về pháp luật và thể chế cấp quốc gia, góp phần dẫn dắt cải cách thể chế trong kỷ nguyên mới*.

Việc xác định rõ và phát huy vai trò này không chỉ góp phần nâng cao giá trị thực tiễn của các kết quả nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, mà còn tạo nền tảng khoa học vững chắc cho việc đổi mới mô hình quản trị quốc gia, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách - pháp luật một cách bài bản, hiện đại, có khả năng dự báo và thích ứng cao với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời đại chuyển đổi.

Để thực hiện hiệu quả vai trò nêu trên, Viện Hàn lâm cần xác định rõ các định hướng và ưu tiên triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và tư vấn chính sách trong một số lĩnh vực trọng tâm. Cụ thể là: (1) Viện Hàn lâm cần tập trung vào các nghiên cứu chiến lược dài hạn về cải cách thể chế và đổi mới mô hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm định hình tư duy pháp luật mới và cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chính sách, pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập; (2) Viện Hàn lâm cần phát huy thế mạnh tư vấn và phản ứng chính sách kịp thời trước những vấn đề mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuyển đổi xanh hay hợp đồng thông minh; (3) Viện Hàn lâm tham gia tích cực vào hoạt động hậu kiểm pháp luật, phối hợp với các bộ, ngành đánh giá tác động sau ban hành của các đạo luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời và thực chất; (4) Viện Hàn lâm chủ động phối hợp với các bộ, ngành và địa phương để lựa chọn những chính sách cần thí điểm, thực hiện mô phỏng tác động và đánh giá hiệu quả bằng các phương pháp định tính và định lượng, cung cấp luận cứ tin cậy cho Chính phủ trong việc hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước.

Để có thể đảm đương và phát huy vai trò mới theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, Viện Hàn lâm cần tập trung củng cố và phát triển năng lực nội tại trên một số phương diện quan trọng:

Một là, cần củng cố đội ngũ nghiên cứu chuyên sâu trong các lĩnh vực lập pháp, tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thể chế và quản trị công hiện đại. Viện Hàn lâm cần chủ động thu hút, phát triển và sử dụng đội ngũ chuyên gia có năng lực nghiên cứu chiến lược, tư duy hệ thống và kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về chính sách và pháp luật, đồng thời xây dựng các nhóm nghiên cứu liên ngành để xử lý các vấn đề phức hợp, đan xen giữa pháp lý, công nghệ, kinh tế và xã hội.

Hai là, cần đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng số, xây dựng hệ thống dữ liệu nghiên cứu mở, thư viện số về chính sách - pháp luật, công cụ phân tích chính sách dựa trên trí tuệ nhân tạo và học máy, nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu và khả năng phục vụ tư vấn, phản biện nhanh chóng, chất lượng.

Ba là, cần tăng cường hợp tác quốc tế với các cơ sở nghiên cứu, đại học và tổ chức nghiên cứu chính sách, pháp luật trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu tri thức mới và lan tỏa giá trị học thuật của Việt Nam ra toàn cầu. Đồng thời, thông qua các diễn đàn hợp tác, Viện Hàn lâm có thể tiếp cận và phản ánh các xu hướng pháp lý mới, giúp Việt Nam chủ động điều chỉnh và định hình các chiến lược pháp luật phù hợp với yêu cầu hội nhập sâu rộng.

5. Những nhiệm vụ chủ yếu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam để triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW

Để triển khai tinh thần và nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW trong kỷ nguyên mới, Viện Hàn lâm cần cụ thể hóa vai trò và sứ mệnh của mình thông qua năm nhóm nhiệm vụ chủ yếu, gắn kết chặt chẽ với chức năng được quy định tại Nghị định số 32/2025/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng các yêu cầu cải cách thể chế, đổi mới tư duy và hiện đại hóa công tác pháp luật.

Một là, tham gia xây dựng, phản biện và thẩm định chính sách, pháp luật. Một trong những yêu cầu quan trọng của Nghị quyết số 66-NQ/TW là bảo đảm việc xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, có sự tham gia thực chất của các tổ chức nghiên cứu khoa học và người dân. Trong bối cảnh đó, Viện Hàn lâm cần phát huy vai trò là một trung tâm nghiên cứu chiến lược, chính sách, đổi mới tư duy về pháp luật và thể chế quốc gia với các nhiệm vụ cụ thể như: (1) chủ động xây dựng danh mục các luật, pháp lệnh và văn bản quy phạm pháp luật cần nghiên cứu, phản biện, góp ý kiến trong từng giai đoạn. Danh mục này cần được xây dựng trên cơ sở xác định mức độ ảnh hưởng của các đạo luật đến phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thể chế, yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; (2) thiết lập cơ chế phản biện chính sách pháp luật chuyên sâu, theo hướng có tổ chức, định kỳ, liên thông giữa các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm (như Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới, Viện Triết học, Viện Xã hội học và Tâm lý học, các Viện vùng, Viện Nghiên cứu Văn hoá...) với các bộ, ngành trong hoạt động xây dựng luật, văn bản dưới luật. Mô hình “cộng đồng chuyên gia phản biện chính sách” cần được phát triển, bảo đảm sự tham gia của các nhà khoa học hàng đầu và có cơ chế chia sẻ kết quả nghiên cứu theo thời gian thực với cơ quan soạn thảo. Theo khuyến nghị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), việc thiết lập các tổ chức tư vấn chính sách độc lập hoạt động ở “arm’s length” với Chính phủ, có cơ chế minh bạch và mạng lưới chuyên gia đa ngành là điều kiện cần để bảo đảm chính sách được phản biện và phát huy tính khả thi (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, 2017: 15-16); (3) tham gia thẩm định chính sách trên nền tảng phân tích tác động định lượng - định tính, góp phần nâng cao chất lượng dự báo, lựa chọn chính sách tối ưu, từ đó bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của pháp luật ngay từ khâu hoạch định; (4) góp ý vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật cấp quốc gia, dự thảo các Luật, văn bản dưới luật, bảo đảm sự đồng bộ giữa phát triển kinh tế, xã hội, cải cách hành chính và hoàn thiện thể chế pháp luật.

Hai là, thúc đẩy nghiên cứu dự báo, tổng hợp xu hướng pháp lý - xã hội và phân tích chính sách dựa trên học thuật, dữ liệu và kinh nghiệm quốc tế. Nghị quyết số 66-NQ/TW nhấn mạnh vai trò của nghiên cứu chiến lược và phản ứng chính sách từ sớm, từ xa, từ thực tiễn và từ xu thế toàn cầu. Viện Hàn lâm cần hiện thực hóa nhiệm vụ này bằng các hành động cụ thể. Ví dụ: (1) chú trọng thúc đẩy các nghiên cứu dự báo, tổng hợp xu hướng pháp lý - xã hội và phân tích chính sách dựa trên học thuật, dữ liệu và kinh nghiệm quốc tế; (2) tăng cường nghiên cứu các xu thế pháp lý toàn cầu và các vấn đề pháp lý mới, bao gồm pháp luật về trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao dịch số, blockchain, công nghệ sinh học, pháp luật khí hậu và chuyển đổi xanh..., góp phần hình thành tư duy lập pháp mới có tính dự báo và thích ứng.

Ba là, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực pháp lý. Học viện Khoa học xã hội là cơ sở đào tạo sau đại học, có lợi thế trong việc hình thành và phát triển đội ngũ nhân lực pháp lý chất lượng cao. Hiện nay, Học viện Khoa học xã hội đã đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ Luật, cung cấp nền tảng quan trọng cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Trong giai đoạn tới, cần đổi mới chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ luật học theo hướng bổ sung các chuyên đề bắt buộc/tự chọn về lập pháp, tổ chức thi hành và hậu kiểm pháp luật, kỹ năng phân tích và thẩm định chính sách pháp luật cho cán bộ các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ và địa phương.

Song song với đó, Học viện Khoa học xã hội cần mở rộng và liên kết đào tạo với các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy luật uy tín trong nước và quốc tế, nhằm cập nhật tri thức và phương pháp đào tạo tiên tiến, đồng thời xây dựng mạng lưới chuyên gia và cựu học viên gắn kết với thực tiễn chính sách góp phần cung cấp đội ngũ chuyên gia pháp lý có khả năng tham gia hoạch định, phản biện và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, phục vụ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, kiến tạo phát triển.

Bốn là, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp. Hợp tác quốc tế là kênh quan trọng để Viện Hàn lâm tiếp cận tri thức pháp lý hiện đại, học hỏi kinh nghiệm cải cách thể chế và tư pháp, đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu, tư vấn và phản biện chính sách. Trong thời gian tới, Viện Hàn lâm cần mở rộng mạng lưới hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức quốc tế, chủ động tham gia các diễn đàn học thuật và dự án nghiên cứu chung, đặc biệt trong các lĩnh vực như pháp luật số, cải cách hành chính - tư pháp và thương mại quốc tế.

Để hoạt động hợp tác quốc tế thực sự hiệu quả, Viện Hàn lâm cần đồng thời rà soát và kiến nghị tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế quản lý theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về viện trợ không hoàn lại và Nghị định số 26/2024/NĐ-CP về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và cải cách tư pháp. Việc rút gọn thủ tục và hoàn thiện cơ chế phối hợp sẽ giúp Viện Hàn lâm tận dụng tốt hơn các nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật từ quốc tế, qua đó khẳng định vai trò trung tâm học thuật trong đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW.

Năm là, tham gia chuyển đổi số hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật. Chuyển đổi số trong xây dựng và thi hành pháp luật là xu thế tất yếu nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu lực và hiệu quả quản trị nhà nước. Viện Hàn lâm có thể đóng góp bằng việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp số hóa văn bản pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích và dự báo chính sách, cũng như phát triển cơ sở dữ liệu pháp luật mở phục vụ công tác tra cứu, tham vấn và phản hồi chính sách. Bên cạnh đó, Viện Hàn lâm có thể phối hợp với Bộ Tư pháp,

Văn phòng Quốc hội và các bộ, ngành liên quan để triển khai các nền tảng số phục vụ xây dựng pháp luật, đánh giá tác động chính sách và chia sẻ thông tin pháp luật với người dân, doanh nghiệp. Việc tham gia chuyển đổi số không chỉ nâng cao giá trị ứng dụng của các nghiên cứu hàn lâm mà còn góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, minh bạch và kiến tạo phát triển.

6. Kết luận

Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là trụ cột trong tiến trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời là động lực then chốt để khơi thông các nguồn lực phát triển đất nước trong kỷ nguyên hội nhập và chuyển đổi số. Qua phân tích các giai đoạn phát triển, có thể khẳng định Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Với chức năng nghiên cứu chiến lược, tổng kết thực tiễn và cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước, Viện Hàn lâm đã có những đóng góp quan trọng trong xây dựng Hiến pháp, tham gia soạn thảo và phản biện nhiều đạo luật quan trọng, cũng như cung cấp cơ sở khoa học cho các cải cách thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Trong bối cảnh Nghị quyết số 66-NQ/TW đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện công tác pháp luật, Viện Hàn lâm được kỳ vọng tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm nghiên cứu và tư vấn chiến lược cấp quốc gia, dẫn dắt đổi mới tư duy về pháp luật và thể chế, góp phần xây dựng môi trường pháp luật minh bạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Để phát huy vai trò này, cần có cơ chế đặc thù cho Viện Hàn lâm, bao gồm: bố trí ngân sách ổn định cho nghiên cứu chiến lược và tư vấn chính sách; cho phép linh hoạt về tổ chức và nhân sự để thu hút chuyên gia đầu ngành và phát triển nhóm nghiên cứu liên ngành; tăng cường hợp tác quốc tế và tham gia mạng lưới học thuật toàn cầu; đồng thời sớm ban hành cơ chế phối hợp giữa Viện với Bộ Tư pháp, Văn phòng Quốc hội, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan. Cơ chế này sẽ giúp kết quả nghiên cứu của Viện được tích hợp kịp thời vào quá trình hoạch định và hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2017). *Policy advisory systems: Supporting good governance and sound public decision making*. OECD Publishing.

Phạm Hữu Nghị, Bùi Nguyên Khánh. (2012). *Sửa đổi, bổ sung chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và các chế định khác trong Hiến pháp 1992*. Nxb. Khoa học xã hội.

Phạm Thị Thúy Nga. (2022). Ý kiến phản biện đối với nội dung dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật. Hội thảo quốc tế: *Góp ý hoàn thiện báo cáo đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật*. Dự án EU JULE do Liên minh châu Âu và UNDP tài trợ, Hà Nội.

Phạm Thị Thúy Nga. (2023a). Quan niệm, nhu cầu và một số định hướng hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật. Hội thảo quốc tế: *Nhu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật ở Việt Nam*. Chương trình hợp tác giữa Viện KAS và Bộ Tư pháp.

Phạm Thị Thúy Nga. (2023b). Báo cáo phản biện kết quả nghiên cứu “Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật”. Hội thảo quốc tế: *Tham vấn dự thảo Báo cáo đề xuất hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật*. Dự án EU JULE do Liên minh châu Âu và UNDP tài trợ, Hà Nội.

Phạm Thị Thúy Nga. (2024). Quan niệm, nhu cầu và một số định hướng hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật. *Tạp chí Luật học*. Số 7(290). 28-39.

Quốc hội. (06/9/2023). Báo cáo đánh giá tình hình triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 và công tác triển khai các luật, nghị quyết, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5. <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=79538>

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. (2013). *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*. Nxb. Khoa học xã hội.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. (2023). *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 70 năm xây dựng và phát triển*. Nxb. Khoa học xã hội.

Viện Nhà nước và Pháp luật (Đào Trí Úc & Phạm Hữu Nghị, đồng chủ biên). (2007). *Viện Nhà nước và Pháp luật 40 năm xây dựng và phát triển*. Nxb. Khoa học xã hội.

World Bank. (2018). *Institutions for investment: Establishing a high-performing institutional framework for foreign direct investment (FDI)*. World Bank.